

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/02/2020

V/v L hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc L hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019, Quyết định hoãn phiên toà số: 02/2020/QĐHPT-DSST ngày 03 tháng 01 năm 2020, Thông báo xét xử số: 02/2020/TB-TA ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Thôn 2 B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Nơi tạm trú: Thôn 3, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Cao K, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Thôn 2 B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin L hôn ngày 26/9/2019, bản tự khai ngày 29/10/2019 và tại phiên toà nguyên đơn chị Hoàng Thị Q trình bày: Chị và anh Cao K kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình và chung sống với gia đình nội ở thôn 2 B, xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Bước đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi vã lẫn nhau. Anh K luôn rượu chè, chửi bới và đuổi chị ra khỏi nhà; dẫn tới chị phải bỏ về nhà ngoại ở thôn 3, xã L, huyện Tuyên Hóa sinh sống. Sau đó vợ chồng không qua lại và không quan tâm đến nhau nữa. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Chị có nguyện vọng xin được L hôn anh K vì mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, không giải quyết được, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng thực sự không còn.

Về con chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của chị Q: Vợ chồng có 02 con chung; con đầu là Cao Diễm M, sinh ngày 24/11/2010, con thứ 2 là Cao Trà L, sinh ngày 09/12/2013. Hiện tại các con đang ở với chị và gia đình ngoại tại thôn 3, xã L, huyện Tuyên Hóa. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của chị Q: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá sau khi thụ lý vụ án đã triệu tập các đương sự đến tại trụ sở Toà án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chỉ có mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị Q còn bị đơn anh Cao K vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Vì vậy, Toà án không thể tiến hành hoà giải cho các đương sự theo thủ tục được.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019 Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã trực tiếp đến tại địa phương Ủy ban nhân dân xã T, nơi cư trú của anh K, gặp bà Đinh Thị B (là mẹ đẻ anh Cao K) để xác minh về quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị Q và anh K thì được bà B cho biết: Anh Cao K đăng kí kết hôn với chị Hoàng Thị Q tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tuyên Hóa vào năm 2010, trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có tổ chức lễ cưới ở cả hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà nội ở thôn 2 B, xã T. Vợ chồng Q, K chung sống với nhau hạnh phúc khoảng 5 năm, đến ngày 15/8/2015 hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Q có quan hệ tình cảm với người khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, hai bên không tin tưởng, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi vã nhau. Sau đó chị Q bỏ về nhà ngoại, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi ly thân, hai bên bỏ mặc, không qua lại và không quan tâm đến nhau. Vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị Q được L hôn vắng mặt anh K vì hiện tại anh K đi làm ăn xa không thể về được.

Bà Đinh Thị B cho biết gia đình cũng không rõ địa chỉ cụ thể của anh K ở đâu, chỉ biết anh K hiện tại đang đi làm ăn xa, gia đình chỉ liên lạc với anh K qua điện thoại nên không thể cung cấp thông tin địa chỉ và chỗ ở của anh K cho toà án biết. Vừa qua gia đình có nhận được giấy triệu tập anh K 2 lần và đã thông báo cho anh K biết, nhưng do điều kiện anh K ở xa, bận việc nên không thể về để giải quyết việc ly hôn với chị Q được.

Về con chung của vợ chồng: Bà Đinh Thị Bồng thừa nhận: Chị Q và anh K có 02 con chung: con đầu là Cao Diễm M, sinh năm 2010, con thứ 2 là Cao Trà L, sinh

năm 2013. Hiện tại cả hai cháu đang ở với mẹ tại nhà ngoại. Gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Theo bà Đinh Thị B: Vợ chồng Q, K không có tài sản chung, công nợ chung là đúng thực tế, gia đình không có ý kiến gì.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã niêm yết giấy triệu tập xét xử của anh K tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tuyên Hóa. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất, tuy nhiên sau khi Tòa án thông báo xét xử, anh K vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Cao K vì vợ chồng không thể trở lại đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Hoàng Thị Q và anh Cao K kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Hoá, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Những năm đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thiếu sự thông cảm và tôn trọng lẫn nhau, giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hoà. Mặt khác, khi chị Q bỏ về nhà ngoại, anh K không qua lại, không quan tâm vợ con, không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng mà để mặc tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài không khắc phục được. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh K đều vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải để vợ chồng trở lại đoàn tụ. Vì vậy thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Q có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Cao K vì cuộc sống chung không phù hợp, vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên không thể trở lại tiếp tục chung sống. Qua xác minh phía gia đình bà Đinh Thị B (mẹ của anh Cao K) thừa nhận vợ chồng chị Q và anh K mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân với nhau, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hiện tại anh Cao K đang đi làm ăn ở xa không rõ địa chỉ, gia đình chỉ liên lạc qua điện thoại với anh K, trong quá trình mâu thuẫn gia đình không thể dàn xếp cho vợ chồng được. Nay chị Q có yêu cầu ly hôn với anh K, gia đình được biết anh K cũng nhất trí ly hôn với chị Q, gia đình không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử cho chị Q được ly hôn vắng mặt anh K theo nguyện vọng của chị Q.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình bền vững hạnh phúc không đạt được, tình cảm vợ chồng hiện tại thực sự không còn. Vợ chồng ly thân đã lâu. Nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Hoàng Thị Q là chính đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng

khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử cho chị Hoàng Thị Q được ly hôn vắng mặt anh Cao K.

[2] Về con chung của vợ chồng: Theo chị Hoàng Thị Q trình bày và qua xác minh bà Đinh Thị B (mẹ của anh Cao K) thừa nhận: Vợ chồng có 02 con chung: Con đầu là Cao Diễm M, sinh ngày 24/11/2010, con thứ 2 là Cao Trà L, sinh ngày 09/12/2013. Hiện nay các cháu đang ở với mẹ tại thôn 3, xã L, huyện Tuyên Hóa. Gia đình đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết chị Q có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi cả 02 con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đến khi các con trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị Q là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu Cao Diễm M. Cháu Cao Diễm M mong muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Đối với cháu Cao Trà L còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ khác trong quá trình vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, con ở với chị Q và được chị Q chăm sóc, hiện tại anh K đi làm ăn xa không có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng của chị Q là phù hợp, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Cao Diễm M, sinh ngày 24/11/2010 và cháu Cao Trà L, sinh ngày 09/12/2013 cho chị Hoàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Buộc anh Cao K có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 03/2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi để đảm bảo quyền lợi của con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Q thừa nhận vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Q đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số ngày 07 tháng 10 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ án phí.

[5] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Cao K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã tuân thủ các qui định của pháp luật. Tại phiên toà Hội đồng xét xử gồm một Thẩm phán và hai Hội thẩm nhân dân đã tiến hành hỏi đúng thứ tự và nguyên tắc theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình. Về phía các đương sự, nguyên đơn chị Hoàng Thị Q có mặt, chấp hành pháp luật, hợp tác với Tòa án. Bị đơn anh Cao K trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt, tại phiên toà vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Bị đơn không chấp hành pháp luật, thiếu sự hợp tác với Tòa án. Kiểm sát viên đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Q, cho chị Hoàng Thị Q được ly hôn vắng mặt anh Cao K.

Về con chung của vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình: Giao cháu Cao Diễm M, sinh ngày 24/11/2010 và cháu Cao Trà L, sinh ngày 09/12/2013 cho chị Hoàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đề nghị áp dụng Điều 107, điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc anh Cao K có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 03/2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hoàng Thị Q phải chịu 300.000 đồng theo qui định của pháp luật

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Cao K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Chị Hoàng Thị Q được ly hôn vắng mặt anh Cao K.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Hoàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con là Cao Diễm M, sinh ngày 24/11/2010 và Cao Trà L, sinh ngày 09/12/2013 cho đến tuổi trưởng thành. Buộc anh Cao K có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 03 năm 2020 đến khi cháu Cao Diễm M và Cao Trà L lần lượt đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Q và anh Cao K không có tài sản và công nợ chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Q đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003818 ngày 07 tháng 10 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ và được khấu trừ số tiền trên. Vậy chị Q đã nộp đủ án phí.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Cao K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố chị Hoàng Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử. Anh Cao K có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm

yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Cao K.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đường sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy